

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013

THÔNG BÁO
Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng
tại buổi làm việc với tỉnh Cao Bằng

Ngày 07 tháng 01 năm 2013, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chủ trì buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng. Cùng dự với Thủ tướng có Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải; Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và đại diện lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Công Thương, Quốc phòng, Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường. Sau khi nghe Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo kết quả kinh tế - xã hội năm 2012, nhiệm vụ, giải pháp năm 2013 và một số kiến nghị của Tỉnh; ý kiến bổ sung của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; ý kiến của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải và lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Thay mặt Chính phủ, đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực và các kết quả đã đạt được của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong các năm qua. Cao Bằng là tỉnh miền núi, biên giới với dân số phần đông là đồng bào dân tộc thiểu số nhưng với truyền thống cách mạng, năm 2012 trong điều kiện khó khăn chung của cả nước, Tỉnh đã nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn nên đã có bước phát triển khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực: tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 9,5%; trong đó, công nghiệp tăng 4,5 %, dịch vụ tăng 12,2%, nông nghiệp tăng 3,5%; thu nhập bình quân đầu người đạt 15,2 triệu đồng; xuất khẩu đạt 194,4 triệu USD, nhập khẩu 45,1 triệu USD; thu ngân sách đạt 912 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 6.500 tỷ đồng.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, xoá đói, giảm nghèo tiếp tục được quan tâm và có nhiều tiến bộ: giải quyết việc làm mới trên 9.600 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 4,6%; quan tâm chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn; công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, Cao Bằng vẫn còn là tỉnh nghèo, quy mô kinh tế còn nhỏ; tỷ lệ hộ nghèo cao; thu nhập bình quân đầu người thấp so với bình quân chung của

cả nước; hạ tầng còn nhiều bất cập, nhất là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đạt thấp.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:

Trong thời gian tới, Tỉnh cần tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được, khắc phục các tồn tại, hạn chế tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu để đạt kết quả cao nhất các mục tiêu đã đề ra; trong đó lưu ý làm tốt một số việc sau:

1. Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, có chính sách phát triển kinh tế hộ gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; sắp xếp, ổn định dân cư, nhất là dân cư vùng biên giới; tiếp tục quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân phát triển sản xuất, ưu tiên hỗ trợ vốn, giống cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật để tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; từng bước nâng cao đời sống vật chất cho người dân góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững.

2. Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế của Tỉnh để phát triển công nghiệp, dịch vụ, trong đó quan tâm hơn phát triển du lịch; cần nghiên cứu cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển kinh tế biên mậu, tạo điều kiện giao thương thuận tiện giữa Việt Nam và Trung Quốc; đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nhập khẩu tại các cửa khẩu; xử lý nghiêm đối với các trường hợp trốn thuế, gian lận thương mại, nhập lậu hàng hoá qua biên giới.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững, hiệu quả và bảo vệ môi trường sinh thái; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các điểm khai thác khoáng sản trái phép; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường.

4. Cùng với hỗ trợ của Trung ương, tập trung, huy động mọi nguồn lực để hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng về giao thông đường bộ để tạo bước đột phá cho Tỉnh phát triển.

5. Chú trọng làm tốt hơn nữa phát triển giáo dục, y tế; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững. Quan tâm chỉ đạo để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho nhân dân đón Tết Quý Tỵ trong không khí vui tươi, lành mạnh và tiết kiệm. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH:

1. Về việc sử dụng và điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến quặng sắt mỏ Ngườm Cháng: giao Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chỉ đạo, xử lý cụ thể.

Yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ điều tra, đánh giá tài nguyên quặng sắt tại các điểm mỏ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để làm cơ sở xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản sắt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về việc bổ sung các dự án chế biến quặng sắt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng vào Quy hoạch: Bộ Công Thương xem xét đưa vào Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép giai đoạn 2010 - 2020, có xét đến 2025.

3. Về Đề án thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Cao Bằng: trước mắt, đồng ý Tỉnh được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi hiện hành của Khu kinh tế cửa khẩu đối với 03 khu kinh tế của Tỉnh (Sóc Giang, Trà Lĩnh, Trà Lùng); Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan xử lý cụ thể theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu sẽ xem xét khi có chủ trương chung.

4. Về việc khảo sát nghiên cứu và đàm phán với Trung Quốc để thành lập Hành lang kinh tế: Giao Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Về việc thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách tại Lối mở Nà Lạn: Đồng ý về chủ trương, Tỉnh lập Đề án thí điểm, trong đó đề xuất cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biên mậu, gửi Bộ Công Thương xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Về việc bổ sung quy hoạch tuyến đường bộ cao tốc và tuyến đường sắt từ Đồng Đăng (Lạng Sơn) đến cửa khẩu Trà Lĩnh: Bộ Giao thông vận tải xem xét giải quyết.

7. Về việc bổ sung vốn Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 206 (đoạn quốc lộ 3 - thác Bản Giốc): Tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đã được giao năm 2013; trường hợp giải ngân hết vốn, Tỉnh báo cáo và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ứng trước vốn đã được bố trí trong kế hoạch 2012 - 2015 để thực hiện.

8. Về bổ sung 02 dự án kè sông, suối biên giới tỉnh Cao Bằng vào danh mục dự án ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ: Đồng ý, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Quốc phòng tổng hợp chung, trình Thủ tướng Chính phủ.

9. Đồng ý hỗ trợ 20 tỷ đồng từ Ngân sách Trung ương cho Tỉnh để thực hiện Đề án "Chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2012 - 2015". Giao Bộ Tài chính xử lý cụ thể.

10. Về việc bổ sung mỏ chì, kẽm Bản Lìm vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản chì, kẽm: Đồng ý chủ trương, giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan xem xét, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chí thì bổ sung vào Quy hoạch.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, KTTH, KTN, KGVX, QHQT, NC;
- Lưu: VT, V.III (3).V40

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Văn Tùng